

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ P-MART
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ P-MART

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: P-MART TRADING AND SERVICES COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109477023

3. Ngày thành lập: 30/12/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 2, NT2, Khu đô thị Mỹ Đình 2, đường Hoài Thanh, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
2.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
3.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
4.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
5.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
6.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
7.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
8.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
9.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
10.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý, môi giới hàng hóa	4610
11.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
12.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
13.	Bán buôn thực phẩm	4632
14.	Bán buôn đồ uống	4633
15.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
16.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
17.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
18.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
19.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
20.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653

21.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
22.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
23.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
24.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp) Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh Bán buôn cao su Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại	4669
25.	Bán buôn tổng hợp	4690(Chính)
26.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
27.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
28.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
29.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
30.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
31.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
32.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
33.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
34.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
35.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
36.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
37.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
38.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
39.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
40.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
41.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
42.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764

43.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
44.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
45.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
46.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
47.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
48.	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ	4783
49.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
50.	Bán lẻ hàng văn hóa, giải trí lưu động hoặc tại chợ	4785
51.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789
52.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4791
53.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4799
54.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4530
55.	Hoạt động viễn thông có dây (trừ cung cấp dịch vụ truy cập, truy nhập internet tại trụ sở).	6110
56.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
57.	Sửa chữa máy móc, thiết bị (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	3312
58.	Sản xuất linh kiện điện tử (không hoạt động tại trụ sở)	2610
59.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Gửi hàng; - Sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường sắt, đường bộ, đường biển; - Giao nhận hàng hóa; - Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn; - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; - Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa đường biển và hàng không; - Hoạt động liên quan khác như: bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hoá; - Môi giới thuê tàu biển và máy bay	5229
60.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
61.	Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh	4922
62.	Vận tải hành khách bằng xe buýt loại khác	4929
63.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
64.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730

65.	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi	8220
66.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Không bao gồm hoạt động đầu giá)	4543
67.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
68.	Phá dỡ	4311
69.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
70.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
71.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
72.	Sửa chữa thiết bị liên lạc Chi tiết: - Thiết bị truyền thông tin liên lạc - Radio hai chiều (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	9512
73.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
74.	Sửa chữa thiết bị điện Chi tiết: - Sửa chữa và bảo dưỡng các loại máy biến thế điện, máy biến thế phân loại và máy biến thế đặc biệt - Sửa chữa và bảo dưỡng mô tơ điện, máy phát điện và bộ mô tơ máy phát điện - Sửa chữa và bảo dưỡng pin và ắc quy - Sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị điện chiếu sáng - Sửa chữa và bảo dưỡng các thiết bị dây dẫn điện và thiết bị không dẫn điện để dùng cho các mạch điện (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	3314
75.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi Chi tiết: sửa chữa thiết bị điện tử như máy vi tính và thiết bị ngoại vi (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	9511
76.	Sửa chữa thiết bị khác (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	3319
77.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
78.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
79.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật).	6619
80.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống), Bán buôn xe có động cơ khác	4511
81.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
82.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
83.	Xây dựng nhà để ở	4101
84.	Quảng cáo	7310
85.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
86.	Xây dựng nhà không để ở	4102
87.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932

88.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
89.	Cho thuê xe có động cơ	7710
90.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản	6820
91.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
92.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
93.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
94.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
95.	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620
96.	Đào tạo sơ cấp	8531
97.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh vận chuyển khách du lịch trên du thuyền	9329
98.	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu	9631
99.	Đào tạo trung cấp	8532
100.	Đại lý du lịch	7911
101.	Đào tạo cao đẳng	8533
102.	Điều hành tua du lịch	7912
103.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
104.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
105.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
106.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không	5223
107.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu	8559
108.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
109.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
110.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
111.	Sản xuất đường	1072
112.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
113.	Dịch vụ đóng gói	8292
114.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
115.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121

6. Vốn điều lệ: 50.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên:

Giới tính:

Sinh ngày:

Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN ĐẮC HIỆP

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch Công ty

Sinh ngày: 06/07/1973

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001073023816

Ngày cấp: 14/05/2020

Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 17A Lò Rèn, Phường Hàng Bồ, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: 17A Lò Rèn, Phường Hàng Bồ, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội